

Bản án số: 20/2020/HNGĐ-PT

Ngày: 05 - 6 - 2020

V/v tranh chấp ly hôn và nuôi
con chung

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hiền

Các Thẩm phán: Ông Huỳnh Văn Út

Ông Dương Hùng Quang

- Thư ký phiên tòa: Ông Hồ Dũng Liêm là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Hữu Duy Khánh - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 16/2020/TLPT-HNGĐ ngày 21 tháng 4 năm 2020 về việc “*Tranh chấp ly hôn và nuôi con chung*”.

Do bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số: 26/2020/HNGĐ-ST ngày 04/3/2020 của Tòa án nhân dân thành phố C bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 16/2020/QĐ-PT ngày 08 tháng 5 năm 2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Trần Như Y, sinh năm 1988 (có mặt).

Hộ khẩu thường trú: Hẻm N, đường N, khóm 7, phường 8, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

Tạm trú: Ấp C, xã Trần P, huyện Đ, tỉnh Cà Mau.

- Bị đơn: Anh Lâm Quốc T, sinh năm 1987 (có mặt).

Hộ khẩu thường trú: Hẻm N, đường N, khóm 7, phường 8, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

- Người kháng cáo: Chị Trần Như Y – Nguyên đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn chị Trần Như Y trình bày:

- Về hôn nhân: Chị và anh T tự nguyện kết hôn năm 2013, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường 8, thành phố C, tỉnh Cà Mau vào năm 2013. Trong thời gian chung sống, lúc đầu có hạnh phúc nhưng sau khi anh T đi chấp hành án về thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, vợ chồng thường xuyên cự cãi, nhiều lần

anh T đánh đập chị. Mặc dù, gia đình đã hàn gắn nhiều lần nhưng anh T không sửa đổi. Chị đã không sống chung từ tháng 9/2019. Nay xét thấy mâu thuẫn đã đến mức trầm trọng, hôn nhân không còn hạnh phúc nên chị yêu cầu ly hôn với anh T.

- Về con chung: Có 01 người con chung tên Lâm Quốc H, sinh ngày 23/8/2014. Từ khi ly thân anh T nuôi con; khi ly hôn, chị Y yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu cấp dưỡng.

- Về tài sản chung, nợ chung: không có nên không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn Anh Lâm Quốc T trình bày:

- Về hôn nhân: Anh đồng ý với lời trình bày của chị Y về thời gian kết hôn, nơi đăng ký kết hôn nhưng không thống nhất về nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng. Theo Anh T, sau khi anh chấp hành án về, chị Y không còn quan tâm, chăm sóc yêu thương anh. Bất đồng quan điểm mâu thuẫn cuối năm 2015 do anh làm ăn thất bại dẫn đến vợ chồng cự cãi. Chị Y đã bỏ nhà đi từ tháng 9/2019. Nay anh xét thấy hôn nhân không còn hạnh phúc nên đồng ý ly hôn với chị Y.

- Về con chung: Có 01 người con chung tên Lâm Quốc H, sinh ngày 23/08/2014. Khi ly hôn, anh T không đồng ý giao con cho chị Y nuôi, do chị Y phải ở nhà thuê, nếu giao con cho chị Y không trực tiếp nuôi. Nên anh T yêu cầu nuôi con, không cấp dưỡng.

- Về tài sản chung và công nợ: Không có nên không yêu cầu giải quyết.

Tại bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số: 26/2020/HNGĐ-ST ngày 04/3/2020 của Tòa án nhân dân thành phố C quyết định:

- Áp dụng các điều 51, 56, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 227 và 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/20016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu của chị Trần Như Y về việc xin ly hôn với anh Lâm Quốc T.

Về con chung: Tiếp tục giao cháu Lâm Quốc H, sinh ngày 23/8/2014 cho anh T nuôi, không cấp dưỡng.

Chị Y không trực tiếp nuôi con nhưng có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dạy con chung không ai có quyền ngăn cản.

Về tài sản chung, về nợ chung và người khác nợ lại: Không có .

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 09/3/2020, chị Như Y kháng cáo yêu cầu sửa một phần bản án sơ thẩm, yêu cầu được nuôi con chung.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn, chị Như Y giữ nguyên nội dung kháng cáo, yêu cầu trực tiếp nuôi con, không yêu cầu cấp dưỡng, án sơ thẩm nhận định chị không đủ điều kiện nuôi con là chưa thuyết phục, bởi vì chị làm công nhân thu nhập từ lương khoảng hơn 6.000.000 đồng/tháng, hiện tại chị mở tiệm hóa trang công trường và cha mẹ

cho 20 công đất vuông, thu nhập hàng tháng khoảng 30 triệu đồng; mặt khác, trong thời kỳ hôn nhân anh T thường hay bạo lực gia đình, anh T xa gia đình gần 02 năm chị ở nhà vẫn nuôi con, chăm sóc tốt cho con. Khi vợ chồng ly thân có sự bàn bạc thống nhất giữa hai bên gia đình để anh chị ly thân một thời gian xem có cải thiện tình trạng hôn nhân hay không, lúc đi chị xin đem con theo cùng nhưng anh T không đồng ý, có mời đại diện chính quyền địa phương động viên đợi khi có quyết định của Tòa án về việc nuôi con, cho nên chị chấp hành.

Bị đơn anh T đồng ý với án sơ thẩm; anh vẫn có nguyện vọng nuôi con, anh T trình bày ý kiến tranh luận yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét cân nhắc xem ai nuôi con phù hợp thì do Hội đồng xét xử quyết định.

Đại diện Viện kiểm sát nhân tỉnh Cà Mau phát biểu quan điểm:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử tiến hành đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự và các đương sự cũng chấp hành đúng với quyền và nghĩa vụ của các đương sự được pháp luật quy định.

Về nội dung: Không chấp nhận kháng cáo; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được xem xét tại phiên tòa;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số: 26/2020/HNGĐ-ST ngày 04/3/2020 của Tòa án nhân dân thành phố C quyết định cho chị Trần Như Y ly hôn anh Lâm Quốc T. Về con chung, tiếp tục giao cháu Lâm Quốc H, sinh ngày 23/8/2014 cho anh T nuôi, không cấp dưỡng. Chị Y kháng cáo yêu cầu trực tiếp nuôi con, vì chị đảm bảo mọi điều kiện để nuôi con, bản án sơ thẩm nhận định chị không có nơi ở ổn định nên giao con cho anh T nuôi là không hợp lý vì hiện tại chị có nơi ở và có thu nhập ổn định.

[2] Xét kháng cáo của chị Trần Như Y

Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình quy định: *Sau khi ly hôn, cha mẹ vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên.* Hai đương sự chỉ có 01 người con chung và cả hai đều có nguyện vọng trực tiếp nuôi con, do hai đương sự không thỏa thuận được cho nên Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi phải căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con. Xét về điều kiện vật chất thì chị Y và anh T đều có điều kiện kinh tế để nuôi con vì anh chị có thu nhập. Ngoài ra, tại cấp phúc thẩm chị Y có cung cấp “Đơn xin xác nhận” về gia đình có thu nhập có chứng nhận của Ủy ban nhân dân xã. Tuy nhiên, ngoài điều kiện kinh tế còn phải xem xét đến người trực tiếp nuôi dưỡng có đảm bảo về mọi mặt trong việc giáo dục con cái. Vì vậy, cần xem xét đến một trong những nguyên nhân dẫn đến ly hôn là do anh T có bạo lực gia đình với chị Y và thời kỳ hôn nhân anh chị có thời gian dài sống cách xa nhau cũng là lỗi từ phía anh T, từ đó cho thấy nếu anh T trực tiếp nuôi con thì trong việc giáo dục, dạy bảo con sẽ không tốt bằng chị Y. Ngoài ra, thời gian anh T vắng nhà thì chị Y vẫn chăm sóc và nuôi dạy tốt cho con, do vậy giao cháu Lâm Quốc H cho chị Y trực tiếp

nuôi dưỡng là phù hợp. Sau này anh T vẫn có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định pháp luật.

[3] Từ những nhận định trên, chấp nhận kháng cáo của chị Trần Như Y, sửa một phần bản án sơ thẩm số: 26/2020/HNGĐ-ST ngày 04/3/2020 của Tòa án nhân dân thành phố C; giao cháu Lâm Quốc H, sinh ngày 23/8/2014 cho chị Y trực tiếp nuôi dưỡng. Anh T có nghĩa vụ giao cháu Lâm Quốc H cho chị Y. Việc cấp dưỡng nuôi con không đặt ra.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[4] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tại phiên tòa giữ nguyên bản án sơ thẩm; tuy nhiên, Hội đồng xét xử sửa án sơ thẩm như những nhận định trên.

[5] Án phí hôn nhân và gia đình phúc thẩm chị Như Y không phải chịu, đã dự nộp được nhận lại.

[6] Các quyết định khác của án sơ thẩm không kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 2 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận kháng cáo của chị Trần Như Y; sửa bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số: 26/2020/HNGĐ-ST ngày 04/3/2020 của Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Cà Mau.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Trần Như Y về việc xin ly hôn với anh Lâm Quốc T.

2. Về con chung: Giao cháu Lâm Quốc H, sinh ngày 23/8/2014 cho chị Trần Như Y trực tiếp nuôi. Anh T có nghĩa vụ giao cháu Lâm Quốc H cho chị Y.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Việc cấp dưỡng nuôi con không đặt ra.

3. Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm chị Trần Như Y phải chịu 300.000 đồng, đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng tại biên lai số 0001296 ngày 09/01/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố C được chuyển thu sung công quỹ nhà nước.

Án phí hôn nhân và gia đình phúc thẩm chị Trần Như Y không phải chịu, đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng tại biên lai số 0001553 ngày 09/3/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố C được nhận lại toàn bộ.

4. Các quyết định khác của án sơ thẩm không kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án dân sự, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân thành phố C;
- Chi cục THADS thành phố C;
- UBND Phường 8, thành phố C;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Lưu VT (TM:TANDTCM).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Thị Hiền